

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Khánh; Ông Trần Minh Đức

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Phan Văn Minh; Ông Lê Đức Tuyên

Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nga, Thư ký TAND tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chúc

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Xuân Ph, sinh ngày 24/01/1983 tại Bình Đ. Nơi ĐKKHKT: 183 Duy T, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Ng cán bộ Chi cục thuế khu vực Ia Grai – Chư Păh. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Trình độ văn hoá 12/12. Con ông Lê Đình H, sinh năm 1948 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1951; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 8/10/2021 đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Thái Quốc Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm 1984. Địa chỉ: 752 Phạm Văn Đ, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Thái H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn Chư Hậu 6, xã Ia Bă, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Anh Hoàng Văn O, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Ông Dương Văn Ngh, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Anh Đào Bá Gi, sinh năm 1970. Địa chỉ: Làng Pía, xã Ia Ch, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn 1, xã Ia K, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt
- * *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Chi cục thuế khu vực Ia Grai – Chư Păh. Địa chỉ: 279 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
- Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1965. Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Ia Gr. Có mặt
- Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1984. Địa chỉ: 183 Duy Tân, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- * *Người làm chứng:*
- Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: 102 Hùng Vương, tổ 7, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990. Địa chỉ: 69/11/8 Trần Quang Diệu, tổ 2, phường thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Ông Trần Hồng L, sinh năm 1970. Địa chỉ: 18 Phan Chu Trinh, tổ 4, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: tổ 3, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tháng 10/2006, Lê Xuân Ph được tuyển dụng vào làm cán bộ công chức ngành thuế tại Chi cục Thuế huyện Ia Gr và được phân công công tác tại nhiều Đội khác nhau thuộc Chi cục Thuế huyện Ia Gr. Từ ngày 11/01/2013 đến 4/2019, Ph được phân công thực hiện nhiệm vụ là Kế toán ấn chỉ thuế tại Đội Hành chính -

Nhân sự - Tài vụ - Ấn chỉ thuộc Chi cục Thuế huyện Ia Gr. Ph phụ trách việc làm thủ tục xuất chứng từ bán hóa đơn quyền cho các đơn vị, các hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn, theo Quyết định v/v điều động cán bộ công chức số 25/QĐ-CCT ngày 11/01/2013 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Ia Grai và Thông báo v/v phân công nhiệm vụ trong Đội HC-NS-TV-AC số 26 ngày 31/3/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Ia Gr. Theo quy trình thì sau khi Ph xuất chứng từ bán hóa đơn quyền cho các hộ, cá nhân xong thì chuyển đến cho chị Nguyễn Thị Kim H là Thủ kho Ấn chỉ để làm các thủ tục xuất bán, giao quyền hóa đơn cho các đơn vị, hộ, cá nhân kinh doanh. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Ph đã vượt quá chức năng nhiệm vụ của mình, thông qua việc lợi dụng lúc thủ kho đi vắng, hoặc sơ hở, Ph đã chiếm giữ các quyền hóa đơn trong kho để xuất bán hóa đơn lẻ cho những cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu mua hóa đơn về sử dụng để được những cá nhân, hộ kinh doanh này tin tưởng, giao tiền cho Ph để nhờ Ph nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước giúp họ thì Ph chiếm đoạt số tiền : 982.683.174 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

Đối với hành vi xuất bán các quyền hóa đơn sai quy trình:

* Xuất bán cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thảo Ng các lần như sau:

Trong quá trình công tác tại Chi cục Thuế huyện Ia Gr, Lê Xuân Ph có quen biết với chị Nguyễn Thị Thảo Ng là chủ hộ kinh doanh phân bón Quang Vinh tại xã Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Do vậy, nhiều lần chị Ng liên hệ nhờ Ph xuất bán quyền hóa đơn cho chị Ng và Ph đã xuất bán sai quy trình như sau:

- Ngày 05/8/2015, chị Nguyễn Thị Thảo Ng đưa đơn nhờ Lê Xuân Ph mua quyền hoá đơn, Ph lên phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ấn chỉ lập không hoá đơn bán hàng ký hiệu 59AG/15T, số 0000074 để xuất bán cho chị Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AC/14P, số 1633. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H- thủ kho- mở tủ ấn chỉ chiếm giữ mang về đưa cho chị Ng sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho chị Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước. (Hóa đơn bán hàng giá bán 18.375 đồng/ quyền).

- Ngày 31/8/2016, khi được chị Ng liên hệ mua quyền hóa đơn thì Ph lập không hoá đơn bán hàng ký hiệu 59AG/16T, số 0000071 xuất bán cho chị Ng 03 quyền hoá đơn ký hiệu 59AC/15P, từ quyền số 529 đến quyền 531. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H mở tủ ấn chỉ chiếm giữ 03 quyền hoá đơn trên. Ph đưa cho Ng 01 quyền hoá đơn số 531 còn 02 quyền số 529 và 530 chiếm giữ sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 06/10/2016, Ph lập không hoá đơn như trên xuất bán cho chị Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AA/16P, số 1180. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H mở tủ ấn chỉ chiếm giữ mang về

đưa cho Ng sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 22/6/2017, Ph làm như trên, xuất bán cho Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AD/16P, số 1905. Ph chuyển hồ sơ cho Nguyễn Thị Kim H xuất ấn để Ph giao cho Ng sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 28/12/2017, tương tự các lần trước, Ph lập khống hoá đơn bán hàng ký hiệu 59AG/17T, số 0000149 xuất bán cho Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AB/17P, số 1154. Ph ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng rồi đưa cho Nguyễn Thị Kim H nói chỗ người quen nhờ mua, Hoàng ký xác nhận vào mục thủ kho, lưu liên 3 rồi lấy hoá đơn đưa cho Ph. Ph mang về giao cho Ng sử dụng. Ph không thu quyền hoá đơn cho Nguyễn mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 31/7/2018, Ph lập khống hoá đơn bán hàng (dùng để bán ấn chỉ) ký hiệu 59AG/18T, số 109 để xuất bán cho Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AA/18P, số 1666. Ph ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng rồi đưa cho Nguyễn Thị Kim H nói chỗ người quen nhờ mua, Hoàng ký xác nhận vào mục thủ kho, lưu liên 3 rồi lấy hoá đơn đưa cho Ph. Ph mang về giao cho Ng sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 19/12/2018, Nguyễn Thị Thảo Nguyễn điện thoại nhờ Lê Xuân Ph mua quyền hoá đơn, Ph lên phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ấn chỉ lập khống hoá đơn bán hàng ký hiệu 59AG/18T, số 175 để xuất bán cho Ng 01 quyền hoá đơn ký hiệu 59AC/18P, số 991. Sau khi nhập và in hoá đơn bán hàng xong, Ph ký xác nhận vào mục kế toán rồi đưa cho Nguyễn Thị Kim H nói đây là chỗ người quen nhờ mua, Hoàng ký xác nhận vào mục thủ kho rồi lấy hoá đơn đưa cho Ph. Ph mang về giao cho Ng sử dụng. Ph không thu tiền bán quyền hoá đơn cho Ng mà tự bỏ tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

** Xuất bán cho Trung tâm y tế huyện Ia Grai như sau:*

- Ngày 02/02/2016, Trần Thị Nhung (kế toán của Trung tâm y tế huyện Ia Grai) đến Chi cục Thuế Ia Grai nộp đơn mua 30 quyền hóa đơn bán hàng. Lê Xuân Ph lên hệ thống phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ấn chỉ lập hóa đơn bán hàng mẫu 02GTTT3/002, ký hiệu 59AG/16T số 0000019, nội dung xuất bán số lượng 30 quyền ký hiệu 59AB/15P, từ quyền số 1093 đến quyền số 1122 cho Trung tâm y huyện Ia Grai. Sau khi in hoá đơn bán hàng, Ph và Nhung cùng ký xác nhận. Lúc này, Nguyễn Thị Kim H không có mặt nên Ph đã tự ký vào mục thủ kho thay Hoàng rồi lấy chìa khoá trong hộp bàn của Hoàng mở tủ đựng ấn chỉ lấy 30 Quyền hóa đơn trên nhưng chỉ giao cho Nhung 20 quyền, số còn lại Ph hẹn sẽ đưa sau. Ph giữ lại 10 quyền từ quyền số 1113 đến 1122 để sử dụng.

- Ngày 03/8/2016, Lê Xuân Ph lên hệ thống phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ấn chỉ lập khống hóa đơn bán hàng ký hiệu 59AG/16T, số 0000068, xuất bán 11 quyền hóa đơn, ký hiệu 59AC/15P, từ quyền số 517 đến

quyền số 527 cho Trung tâm y tế huyện Ia Grai. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H mở tủ ẩn chỉ chiếm giữ các quyền hoá đơn trên. Ph giao 10 quyền hóa đơn còn thiếu cho Trần Thị Nhung, giữ lại 01 quyền số 521 để sử dụng. Ph tự bỏ tiền để nộp tiền bán hóa đơn quyền vào Ngân sách Nhà nước.

- Ngày 12/9/2016, Lê Xuân Ph lên hệ thống phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ẩn chỉ lập không hóa đơn bán hàng ký hiệu 59AG/16T, số 0000080, xuất bán 02 quyền hóa đơn, ký hiệu 59AC/15P, từ quyền số 542 đến quyền số 543 cho Trung tâm y tế huyện Ia Grai. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H mở tủ ẩn chỉ chiếm giữ để sử dụng.

** Xuất bán cho Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai như sau:*

- Ngày 16/01/2018, Lê Thị Trang (kế toán Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, địa chỉ: 136 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) đến Chi cục Thuế Ia Grai nộp đơn đề nghị mua 22 quyền hóa đơn bán hàng. Lê Xuân Ph lên hệ thống phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ẩn chỉ lập hóa đơn bán hàng mẫu 02GTTT3/002, ký hiệu 59AG/18T, số 0000013, nội dung xuất bán số lượng 22 quyền ký hiệu 59AC/17P, từ quyền số 547 đến quyền số 568 cho Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng. Sau khi các bên ký xác nhận vào hóa đơn bán hàng, Ph đưa hồ sơ cho Nguyễn Thị Kim H để Hoàng xuất 22 quyền hóa đơn. Hoàng xuất 22 quyền hoá đơn giao cho Tr và Ph. Hoàng nhờ Ph hướng dẫn Trang đóng dấu lên liên 2 trước khi mang hoá đơn về. Trang đóng dấu được 14 quyền từ số 547 đến số 560 thì mang về, hẹn sẽ lên đóng dấu và nhận nốt ẩn chỉ sau. Ph giữ lại 08 quyền từ số 561 đến quyền số 568 để sử dụng.

- Ngày 22/01/2018, Lê Xuân Ph đã lập không hóa đơn bán hàng số 0000015, xuất bán 08 quyền hóa đơn, ký hiệu 59AC/17P, từ quyền số 570 đến quyền số 577. Sau đó Ph lợi dụng sơ hở, lấy chìa khoá để trong hộp bàn của Nguyễn Thị Kim H mở tủ ẩn chỉ chiếm giữ để giao 08 quyền còn thiếu cho Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, huyện Ia Grai sử dụng. Ph tự bỏ tiền để nộp tiền bán hoá đơn quyền vào Ngân sách Nhà nước.

** Xuất bán không quyền cho hộ kinh doanh Phạm Thị Hiền:*

Ngày 28/10/2016, Lê Xuân Ph lên hệ thống phần mềm ứng dụng của Chương trình quản lý ẩn chỉ lập không hóa đơn bán hàng mẫu 02GTTT3/002, ký hiệu 59AG/16T, số 0000125, xuất bán 01 quyền hóa đơn bán hàng ký hiệu 59AA/16P, số 1187 cho Hộ kinh doanh Phạm Thị Hiền (MST: 8230273461, địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai), sau đó chiếm giữ sử dụng. Ph tự bỏ tiền để nộp tiền bán hoá đơn quyền vào Ngân sách Nhà nước.

Sau khi chiếm giữ 49 quyền hóa đơn như trên, Lê Xuân Ph sử dụng 16 quyền xuất bán lẻ hóa đơn và đưa ra thông tin gian dối là sẽ làm thủ tục giúp các hộ, cá nhân này nộp thuế cho nhà nước, nhưng thực tế Ph chiếm đoạt; Số quyền

hóa đơn còn lại, Ph sử dụng 14 quyền hóa đơn xuất bán Ng quyền cho các hộ, cá nhân kinh doanh khác và đã nộp thuế đầy đủ; sử dụng 18 quyền giao bù lại số còn thiếu cho đơn vị mua hóa đơn, còn 01 quyền số 1114, ký hiệu 59AB/15P bị thất lạc mất.

Đối với hành vi Lê Xuân Ph sử dụng 16 quyền hóa đơn gồm: Số 563, 564, 565, 566, 567, 568, 1115, 1187, 1633, 531, 1180, 1905, 1154, 1666, 991 và 529 với tổng số 444 số hóa đơn để xuất bán lẻ hoá đơn cho 08 hộ, cá nhân kinh doanh và chiếm đoạt tiền của các hộ, cá nhân như sau:

Khi các hộ, cá nhân liên hệ mua hóa đơn lẻ bán hàng thì Ph gợi ý đề nghị họ cung cấp hồ sơ để Ph làm thủ tục giúp, khi nào xong thì Ph gọi lên lấy hóa đơn và phải đưa tiền cho Ph nộp thuế cho nhà nước (theo tỉ lệ % trên doanh số ghi trên hóa đơn do Ph tự đưa ra; có hóa đơn Ph thu số tiền theo đúng quy định, có hóa đơn không đúng, thấp hơn, hoặc cao hơn so với quy định). Vì tin tưởng Ph là cán bộ thuế nên những người này đã đồng ý và giao tiền cho Ph để Ph làm thủ tục nộp thuế giúp họ. Tuy nhiên, thực tế Ph không nộp tiền thuế giúp cho họ mà đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

- Bán cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn B (MST: 5900645458, địa chỉ: Thôn Thái H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai) 19 số hóa đơn bán hàng gồm: Số 28105 thuộc quyền 563; số 28159, 28162, 28171, 28177, 28179, 28186, 28187, 28189 thuộc quyền 564; số 28351, 28352, 28354 thuộc quyền 568; số 55725, 55735, 55742, 55749 thuộc quyền 1115; số 59304, 59312, 59326 thuộc quyền 1187, với tổng doanh số là 5.828.330.440 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 3,5% doanh số trên hóa đơn của ông Bính, nhưng theo quy định về Thuế thì trường hợp hóa đơn ông Bính tỷ lệ tính thuế % trên doanh thu là 1,5% . Sau khi nhận tiền của ông Bính, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền 203.991.565 đồng

- Bán cho hộ kinh doanh Nguyễn Đình T (địa chỉ: Thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai) 02 số hóa bán hàng gồm: số 28161 và 28170 thuộc quyền 564 với tổng doanh số là 88.612.400 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 3,5% doanh số trên hóa đơn của ông Tá, nhưng theo quy định về Thuế thì trường hợp hóa đơn ông Tá tỷ lệ tính thuế trên doanh thu là 1,5%. Sau khi nhận tiền của ông Tá, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 3.101.434 đồng.

- Bán cho hộ kinh doanh Trần Ngọc L (địa chỉ: Thôn Chư Hậu 6, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) 05 số hóa bán hàng gồm: Số 28160, 28169, 28176, 28180, 28185 thuộc quyền 564, với tổng doanh số là 712.914.800 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 3,5% doanh số trên hóa đơn của ông Lâm nhưng theo quy định về Thuế thì trường hợp hóa đơn ông Lâm tỷ lệ tính thuế trên doanh thu là 1,5%. Sau khi nhận tiền của ông Lâm, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 24.952.018 đồng.

- Bán cho hộ kinh doanh Hoàng Văn Oánh (địa chỉ: Thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai) 10 số hóa đơn bán hàng gồm: Số 28304, 28310, 28311, 28312, 28313, 28314, 28315, 28316, 28317, 28318 thuộc quyền 567, với tổng doanh số là 696.875.582 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 3,5% doanh số trên hóa đơn của ông Oánh nhưng theo quy định về Thuế thì trường hợp hóa đơn ông Oánh tỷ lệ tính thuế trên doanh thu là 1,5%. Sau khi nhận tiền của ông Oánh, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 24.390.645 đồng.

- Bán cho hộ kinh doanh Dương Văn Nghiệm (địa chỉ: Thôn Hưng Bình Tân H, xã Ia Yok, huyện Ia Gr, tỉnh Gia Lai) 33 số hóa đơn bán hàng gồm: Số 28101, 28102, 28103, 28106, 28107, 28108, 28109, 28110, 28130, 28131, 28132 thuộc quyền số 563; số 28153, 28154, 28164; 28165; 28166; 28174; 28181, 28183, 28184 thuộc quyền 564; số 28203, 28204, 28205, 28206, 28207, 28208, 28210, 28211, 28212 thuộc quyền 565; số 28305, 28306, 20307, 20308 thuộc quyền 567 với tổng doanh số là 5.010.160.350 đồng. Tùy hàng hóa, Ph đã thu số tiền tương ứng 1,5%, 3,5% và 4,5% doanh số trên hóa đơn của ông Nghiệm, theo quy định về Thuế thì trường hợp các hóa đơn của ông Nghiệm thì tỷ lệ tính thuế trên doanh thu có nhiều mức chủ yếu là 1,5%, có 02 đơn có tỉ lệ đóng thuế là 4,5% trên doanh số (số thuế phải nộp là 1.000.000 đồng), có 03 hóa đơn tỷ lệ tính thuế là 7% trên doanh thu (số thuế phải nộp là 29.247.800 đồng). Sau khi nhận tiền của ông Nghiệm, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 147.285.037 đồng.

- Bán cho cá nhân ông Đào Bá Giáp (địa chỉ: Làng Pía, xã Ia Chía, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) 03 số hoá đơn bán hàng, gồm: Số 59317, 59324 thuộc quyền số 1187; số 28104 thuộc quyền số 563 với doanh số 6.952.975.000 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 7% doanh số Ph sinh trên hoá đơn của ông Giáp (đúng với mức thuế quy định) nhưng không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 486.000.000 đồng.

- Bán cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn Phê (địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Krái, huyện Ia Grai, Gia Lai) 03 số hoá đơn bán hàng, gồm: Số 28167, 28175, 28182 thuộc quyền 564 với doanh số 223.634.500 đồng. Ph đã thu số tiền tương ứng 5% doanh số Ph sinh trên hoá đơn của ông Phê, nhưng theo quy định về thuế thì tỷ lệ tính thuế trên doanh thu các hóa đơn của ông Phê là 1,5%. Sau khi nhận tiền, Ph không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền 11.181.725 đồng.

Ngoài 03 số hoá đơn trên, ông Phê còn sử dụng một số tờ hoá đơn tại quyền 529, ký hiệu 59AC/15P, tuy nhiên quyền hoá đơn đã bị thất lạc nên không xác định được số tờ hoá đơn đã sử dụng cũng như số tiền ông Phê đã đưa cho Ph

- Bán cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thảo Ng (Cửa hàng phân bón Quang Vinh, MST: 8112626181, địa chỉ: Ngã tư Thanh Hà, xã Ia Hrug, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai) 369 số hóa đơn bán hàng với tổng doanh số là 6.858.762.654 đồng.

Ph đã thu số tiền tương ứng 1,5% doanh số Ph sinh trên hoá đơn của chị Ng (đúng với mức thuế quy định) nhưng không nộp về Chi cục Thuế mà chiếm đoạt số tiền là 81.780.750 đồng. Riêng quyền hóa đơn số 568 với doanh số 1.383.142.604 đồng, Ph chưa chiếm đoạt được tiền của Nguyễn Thị Thảo Ng.

Tổng số tiền Lê Xuân Ph đã chiếm đoạt thông qua việc các cá nhân, hộ kinh doanh nêu trên giao tiền nhờ Ph nộp thuế giúp họ là 982.683.174 đồng.

Đến năm 2020, ông Nguyễn Văn B Ph hiện mình bị Ph chiếm đoạt tiền, nên đã làm đơn tố cáo Ph đến chi cục thuế khu vực Ia Grai - Chư Păh. Sau khi kiểm tra, xác minh, thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, ngày 25/5/2021, Cục thuế tỉnh Gia Lai đã có công văn chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật

Quá trình điều tra, Lê Xuân Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các hộ, cá nhân sử dụng hoá đơn do Ph xuất bán lẻ đều khai nhận đưa tiền phần trăm doanh số trên hoá đơn cho Ph như trên.

** Quá trình điều tra, thu giữ các tài liệu chứng từ đưa vào hồ sơ vụ án gồm:*

- 13 quyền hóa đơn bán hàng (bản gốc) gồm: Số 563, 564, 565, 566, 567 và 568 cùng ký hiệu 59AC/17P; số 1633, ký hiệu 59AC/14P; số 531, ký hiệu 59AC/15P; số 1180, ký hiệu 59AA/16P; số 1905, ký hiệu 59AD/16P; số 1154, ký hiệu 59AB/17P; số 1666, ký hiệu 59AA/18P; số 991, ký hiệu 59AC/18P.

- 237 số hóa đơn bán hàng liên 2 (bản gốc), kèm theo hợp đồng, thanh lý hợp đồng, thủ tục thanh toán, gồm:

Số 28105, 28159; 28162, 28171, 28177, 28179, 28186, 28187, 28189, 28351, 28352, 28354, 55725, 55735, 55742, 55749, 59304, 59312, 59326, 28161, 28170, 28160, 28169, 28176, 28180, 28304, 28310, 28311, 28312, 28313, 28314, 28315, 28316, 28317, 28318, 28106, 28107, 28164, 28165, 28166, 28181, 28174, 28204, 28203, 28367, 28389 57657, 57673, 57684, 49521, 49522, 49531, 49533, 49537, 49540, 49541, 26532, 26538, 81625, 58953, 58972, 58987, 83256, 28366, 28398, 28101, 28102, 28109, 28131, 28132, 28153, 28183, 28184, 28205, 28206, 28207, 28211, 28212, 28305, 28306, 20307, 28368, 28369, 28370, 28371, 28374, 28379, 28380, 28382, 28387, 28388, 28393, 28396, 28397; 26512, 26513, 58955, 58962, 58963, 58964, 58970, 58971, 58975, 58976, 58980, 58998, 58999, 59000, 57685, 57687, 57696, 57697, 57698, 49501, 49505, 83262, 83263, 83266, 83268, 49529, 28255, 28258, 28260, 28274, 28277, 28281, 28283, 28284, 28285, 28298, 28363, 28364, 28383, 28386, 28399, 28289, 28290, 28292, 26519, 28400, 49538, 49548, 57669, 57670, 57676, 57699, 58973, 58992, 83258, 83281, 83299, 28385, 28265, 57675, 49517, 49535, 58981, 28362, 28373, 28394, 57664, 57689, 26525, 81619, 81624, 58969, 83296, 28254, 28280, 28293, 57651, 28294, 28390, 28391, 49511, 83287, 83288, 28272, 28273, 81646, 26550, 57691, 83254, 83261, 49547, 28256, 28264, 28297, 28375, 28376, 28378, 28381, 28308, 28361, 28384, 28108, 28130, 28154, 28208, 28210, 28268, 28269, 28365, 83257, 57695, 57659, 81607,

81608, 81639, 83279, 83300, 81604, 57658, 57672, 57674, 57679, 83270, 83280, 57654, 57661, 57665, 57671, 57693, 49510, 49515, 49528, 26522, 26527, 81602, 81605, 81606, 58951, 83271, 83273.

- 09 số hóa đơn bán hàng liên 2 (bản sao), kèm theo hợp đồng, thanh lý hợp đồng, thủ tục thanh toán, gồm: 59317, 59324, 28104, 49534, 49514, 49525, 49526, 28360, 81623.

Về trách nhiệm dân sự:

- Việc xác định tỷ lệ tính thuế % trên doanh thu đối với các loại hàng hóa, số tiền thuế phải nộp đối với các hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn do Lê Xuân Ph bán trái phép, Chi cục Thuế khu vực Ia Grai - Chư Păh xác định như sau:

Hộ Lê Thị Thảo Ng thuế phải nộp là: 81.780.751 đồng (và hộ Thảo Ng phải nộp thêm số tiền thuế đối với quyền hóa đơn do Ph cung cấp với số tiền là 20.747.139 đồng). Ph đã nộp khắc phục cho hộ Nguyễn Thị Thảo Ng số tiền 25.651.718 đồng. Số tiền thuế còn lại của hộ Thảo Ng phải tiếp tục nộp là 56.129.033 đồng và 20.747.139 đồng;

Hộ Trần Ngọc L thuế phải nộp 10.693.722 đồng;

Hộ Hoàng Văn O thuế phải nộp là 10.448.679 đồng;

Hộ Nguyễn Đình T thuế phải nộp là 1.329.186 đồng;

Hộ Đào Bá Gi thuế phải nộp là 486.708.250 đồng;

Hộ Nguyễn Văn Ph thuế phải nộp là 3.354.518 đồng;

Hộ Dương Văn Ngh thuế phải nộp là 100.487.226 đồng; Ph đã nộp khắc phục cho hộ ông Ngh số tiền 76.687.468 đồng. Số tiền còn lại phải tiếp tục nộp là 23.799.758 đồng;

Hộ Nguyễn Văn B tiền thuế phải nộp là 121.752.787 đồng; Ph đã nộp khắc phục cho ông Nguyễn Văn B số tiền 90.000.000 đồng, số tiền thuế còn lại phải tiếp tục nộp là 21.752.787 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thuế mà các hộ sử dụng hóa đơn lẻ do Ph bán ra phải nộp vào ngân sách số tiền thuế là 816.550.119 đồng; Ph đã thu của những hộ này (thông qua việc các hộ nhờ Ph nộp thuế giúp họ) số tiền là 982.683.174 đồng, là thu tiền nhiều hơn số tiền thuế theo quy định là 166.133.055 đồng, đồng thời chiếm đoạt hết số tiền này không nộp vào ngân sách nhà nước. Sau khi bị Ph hiện, Lê Xuân Ph đã nộp khắc phục vào Ngân sách nhà nước tiền thuế cho các hộ, cá nhân kinh doanh số tiền 202.792.320 đồng.

Quá trình điều tra, Ph đã tác động gia đình nộp số tiền 130.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 153/CT- VKS- P1 ngày 18 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Xuân Ph về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

* Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Ph phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân Ph mức án từ 7 đến 8 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình T, Trần Ngọc L, Hoàng Văn Oánh, Dương Văn Nghiệm, Nguyễn Văn Phê không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thuế đã nộp dư. Do đó công nhận sự thỏa thuận này.

Buộc ông Đào Bá Giáp nộp 708.250 đồng, chị Lê Thị Thảo Ng nộp 20.747.139 đồng là số tiền thuế còn thiếu cho Ngân sách Nhà nước

Buộc bị cáo tiếp tục nộp khoản tiền thuế đã chiếm đoạt cho Ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: bảo thủ số tiền 130.000.000 đồng bị cáo nộp tại giai đoạn điều tra và số tiền 370.000.000 đồng nộp tại giai đoạn chuẩn bị xét xử để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Thái Quốc Toàn trình bày: Đồng ý tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tích cực nộp tiền để khắc phục hậu quả, quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Bằng khen vì đạt thành tích xuất sắc, gia đình có Bác ruột là Liệt sĩ nhưng mức hình phạt đề nghị áp dụng cho bị cáo là cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức án từ 6 đến 7 năm tù.

* Các bị hại xác nhận nội dung cáo trạng mô tả đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay các bị hại đề nghị bị cáo nộp vào Ngân sách tiền thuế đã nhận của các bị hại, miễn cho bị cáo tiền chênh lệch thuế phải trả lại cho các bị hại để bị cáo có điều kiện thi hành án. Về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Chi cục thuế khu vực Ia Grai – Chư Păh xác nhận nội dung cáo trạng đúng diễn biến vụ án, cho rằng trong thời gian công tác bị cáo có nhiều thành tích, là công chức có nhiều đóng góp cho cơ quan, các cá nhân có liên quan đã bị xử lý phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền thuế phải nộp mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại đề nghị tòa tuyên sung vào Ngân sách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Lê Xuân Ph là kế toán ẩn chi thuế tại Đội hành chính – nhân sự - tài vụ - ẩn chi thuộc Chi cục Thuế huyện Ia Gr. Bị cáo không được giao nhiệm vụ xuất bán, giao hóa đơn hay thu tiền tỷ lệ tính thuế trên doanh thu hóa đơn của các đơn vị, hộ, cá nhân kinh doanh nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên Ph đã tự lấy và xuất bán lẻ 16 quyển hoá đơn với 444 số hoá đơn cho 8 hộ, cá nhân kinh doanh có nhu cầu mua hoá đơn về sử dụng, đồng thời đưa ra thông tin gian dối là sẽ làm thủ tục giúp nộp thuế cho Nhà nước, làm các hộ kinh doanh, cá nhân tin tưởng, giao tiền nộp thuế cho Ph, bị Ph chiếm đoạt 982.683.174 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Xuân Ph về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thuộc nhóm các tội phạm tham nhũng, xâm phạm vào hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, xâm phạm tài sản của người khác.

Bị cáo chỉ được giao nhiệm vụ làm thủ tục xuất hóa đơn nhưng đã vượt quá nhiệm vụ của mình, tự lấy hóa đơn xuất giao cho các cá nhân, đơn vị cần mua hóa đơn, tự nhận tiền tỷ lệ tính thuế trên doanh thu hóa đơn của người khác rồi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải; tích cực nộp tiền bồi thường số tiền đã chiếm đoạt;

Trong thời gian công tác bị cáo được Bộ trưởng Bộ tài chính tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thuế từ năm 2017 đến năm 2018, bị cáo còn được tặng nhiều Giấy khen vì có thành tích tốt trong công tác, bác của bị cáo là liệt sỹ, cha mẹ vợ của bị cáo được hưởng chính sách như thương binh nên thuộc trường hợp gia đình có công với đất nước, tại phiên tòa các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xét bị cáo là người có chức vụ quyền hạn, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác có nhiều thành tích, bị cáo lần đầu phạm tội, đã thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại, đến nay đã nộp trên 2/3 số tiền chiếm đoạt, được áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phải bồi thường với số tiền lớn và bị áp dụng hình phạt tù, chấp hành án tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Việc xác định tỷ lệ % tính thuế trên doanh thu đối với các loại hàng hóa, số tiền thuế phải nộp đối với các hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn do Lê Xuân Ph bán trái phép, Chi cục Thuế khu vực Ia Grai - Chư Păh xác định như sau:

Hộ Lê Thị Thảo Ng thuế phải nộp là: 81.780.751 đồng và 20.747.139 đồng đối với quyền hoá đơn số 568. Tổng cộng 102.527.890 đồng.

Hộ Trần Ngọc L thuế phải nộp 10.693.722 đồng;

Hộ Hoàng Văn O thuế phải nộp là 10.448.679 đồng;

Hộ Nguyễn Đình T thuế phải nộp là 1.329.186 đồng;

Hộ Đào Bá Gi thuế phải nộp là 486.708.250 đồng;

Hộ Nguyễn Văn Ph thuế phải nộp là 3.354.518 đồng;

Hộ Dương Văn Ngh thuế phải nộp là 100.487.226 đồng;

Hộ Nguyễn Văn B tiền thuế phải nộp là 121.752.787 đồng;

Tổng cộng 816.555.119 đồng, Lê Xuân Ph đã thu của các hộ này số tiền 982.683.174 đồng, chênh lệch số tiền 166.128.055 đồng. Do đó đối với những hộ, cá nhân số tiền thuế thu thấp hơn thì phải nộp vào Ngân sách nhà nước; những hộ, cá nhân đã thu số tiền thuế cao hơn thì bị cáo có nghĩa vụ trả lại. Cụ thể:

Đối với hộ Lê Thị Thảo Ng số tiền thuế phải nộp là 102.527.890 đồng Ph đã thu số tiền 81.780.750, nên hộ Lê Thị Thảo Ng phải nộp số tiền thuế còn thiếu là 20.747.139 cho Ngân sách Nhà nước

Đối với hộ Đào Bá Gi số tiền thuế phải nộp là 486.708.250 đồng; Ph đã thu số tiền 486.000.000 đồng, nên hộ ông Đào Bá Gi phải nộp số tiền thuế còn thiếu là 708.250 đồng cho Ngân sách Nhà nước

Đối với 06 hộ gồm: Trần Ngọc L 14.258.296 đồng; Hoàng Văn O 13.941.966 đồng; Nguyễn Đình T 1.772.248 đồng; Nguyễn Văn Phê 7.827.207 đồng; Dương Văn Ngh 46.797.811 đồng; Nguyễn Văn B 82.238.778 đồng. Tổng cộng 166.836.306 đồng. Các bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại mà miễn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo bồi thường.

Đối với số tiền thuế đã chiếm đoạt của các bị hại là 816.555.119 đồng. Hội đồng xét xử buộc Lê Xuân Ph phải nộp Ngân sách Nhà nước. Đến nay bị cáo đã nộp 702.792.320 đồng (Bao gồm 202.792.320 đã nộp cho Thanh tra Thuế; 130.000.000đ nộp trong quá trình điều tra theo biên bản giao nhận vật chứng; 370.000.000đ theo các biên lai thu tiền số 0001002 ngày 13/3/2023, số 0001008 ngày 20/3/2023, số 0001018 ngày 27/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai), bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 113.762.799 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 130.000.000 đồng; 202.792.320 đã nộp cho Thanh tra Thuế được trừ vào số tiền thuế bị cáo phải nộp nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Kim H: là Thủ kho ấn chỉ nhưng không thực hiện đúng quy trình trong việc cấp bán ấn chỉ, không thực hiện việc quản lý tồn kho ấn chỉ theo quy định để Lê Xuân Ph chiếm giữ 08 quyển hoá đơn bán hàng. Tuy nhiên, việc Lê Xuân Ph chiếm đoạt tài sản của các hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu sử dụng hóa đơn không xuất Ph trực tiếp từ việc thiếu trách nhiệm của bà Hoàng bởi lẽ khi thực hiện việc chiếm giữ các quyển hóa đơn, Ph đã có thủ đoạn lập chứng từ bán khống trên chương trình quản lý ấn chỉ để xuất bán quyển hóa đơn và nộp số tiền tương ứng với số quyển hóa đơn bán ra nên Hoàng không Ph hiện ra việc làm của Ph. Mặt khác, chỉ với việc Ph chiếm giữ trái phép các quyển hóa đơn thì chưa thể dẫn đến việc Ph chiếm đoạt được tiền của các cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu mua hóa đơn mà xuất Ph từ Ng nhân Ph gian dối để những cá nhân, tổ chức tin tưởng giao tiền nhờ nộp thuế cho Ph để Ph chiếm đoạt. Việc làm này của Ph thì bà Hoàng và các cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng hóa đơn không biết và không Ph hiện được. CQĐT không xử lý Nguyễn Thị Kim H về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là có căn cứ. Cục thuế tỉnh Gia Lai có Quyết định số 1034/QĐ-CTGLA ngày 18/5/2021 về việc thi hành kỷ luật công chức bằng hình thức hạ bậc lương đối với Nguyễn Thị Kim H.

Đối với Trần Hồng L: là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế la Grai, được phân công làm tổ trưởng tổ kiểm kê kho ấn chỉ tại Chi cục thuế la Grai nhưng không tham gia kiểm tra, giám sát quá trình kiểm kê kho ấn chỉ, sau khi kiểm kê

không chỉ đạo lập biên bản mà chỉ lập bảng kiểm kê kho. Hành vi của ông Luận đã vi phạm trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 747/QĐ-TCT, ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Đối với Nguyễn Văn N: là Chi cục trưởng Chi cục Thuế Ia Grai, đã không ký ban hành một số Quyết định kiểm kê, buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, đơn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trong kiểm kê cũng như việc quản lý tồn kho ấn chỉ. Hành vi của Ông đã vi phạm về trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 747/QĐ-TCT ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Tuy nhiên, với quy trình kiểm kê kho ấn chỉ được quy định tại Quyết định 747/QĐ-TCT thì việc kiểm kê có thực hiện đúng quy trình thì cũng không Ph hiện được Lê Xuân Ph đã chiếm giữ trái phép các quyền hoá đơn vì khi chiếm đoạt, Ph đã nhập không số liệu để hợp thức hoá trên ứng dụng của Chương trình quản lý ấn chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để đề nghị xử lý đối với Trần Hồng L và Nguyễn Văn N về hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã văn bản đề nghị Cục thuế tỉnh Gia Lai xử lý hành chính đối với ông Luận và Cục Thuế tỉnh Gia Lai có Quyết định số 1035/QĐ-CTGLA ngày 18/5/2021 về việc thi hành kỷ luật công chức bằng hình thức giáng chức từ Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Ia Grai- Chư pah xuống giữ chức Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Ia Grai- Chư pah đối với Nguyễn Văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Ph phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Ph 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 8/10/2021 đến ngày 21/01/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

2.1 Các bị hại Trần Ngọc L; Hoàng Văn Oánh; Nguyễn Đình T; Nguyễn Văn Phê; Dương Văn Nghiệm; Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo trả tiền chiếm đoạt mà miễn bồi thường cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo bồi thường.

2.2 Buộc Lê Xuân Ph phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thuế đã chiếm đoạt của các bị hại là 816.555.119 đồng. Bị cáo đã nộp 702.792.320 đồng, bao gồm 202.792.320 đã nộp cho Thanh tra Thuế; 130.000.000đ nộp trong quá trình điều tra theo biên bản giao nhận vật chứng; 370.000.000đ theo các biên lai thu tiền số

0001002 ngày 13/3/2023, số 0001008 ngày 20/3/2023, số 0001018 ngày 27/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 113.762.799 đồng.

2.3 Buộc hộ chi Lê Thị Thảo Ng phải nộp số tiền thuế 20.747.139; hộ ông Đào Bá Giáp phải nộp số tiền thuế là 708.250 đồng cho Ngân sách Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 130.000.000 đồng đã được trừ trong phần “2.2” nêu trên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/2023 ngày 12/1/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Xuân Ph phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.688.140 (năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn một trăm bốn mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hồng

